TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà và ông Phạm Tiến Lợi, đều là Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Đinh Thị Hường, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN NHẬT A, sinh 27/10/2008 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 5 tháng 05 ngày); số Căn cước: 037208000372; ĐKHKTT: Căn hộ 2202, Tòa CT2B (M3) Chung cư M, Khu N ở K, phường K, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường K, thành phố Hà Nội); nơi ở: Số A, Ngõ H, Tổ A, phường K, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá (học vấn): đang học Lớp 10/12 Trường Cao đẳng H – Hệ liên kết với Trung tâm G; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải C và bà Phạm Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 03/4/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đỗ Minh U, sinh năm 2006; ĐKHKTT: thôn T, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng (nay là thôn T, xã V, thành phố Hải Phòng); nơi ở: Số A Ngõ C đường P, phường P, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Hải C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số A, Ngõ H, Tổ A, phường K, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Đ, xã G, tỉnh Ninh Bình); có mặt tại phiên tòa.

- Anh Đỗ Duy Q, sinh năm 1994; ĐKHKTT: thôn B, xã L, huyện Ứ, thành phố Hà Nội (nay là thôn B, xã Ứ, thành phố Hà Nội); nơi cư trú: Số A M, Tổ I, phường K, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Anh Nguyễn Hải C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số A, Ngõ H, Tổ A, phường K, thành phố Hà Nội, là bố đẻ của bị cáo; có mặt tại phiên tòa.

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Đ, xã G, tỉnh Ninh Bình); có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim D, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Nhà trường nơi bị cáo học tập: Trường Cao đẳng H; vắng mặt tại phiên tòa, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu, Nguyễn Nhật A nảy sinh ý định mang theo hung khí để chặn người đi đường, cướp tài sản. Khoảng 22 giờ ngày 01/4/2025, Nhật A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, BKS 35N1-351.76 đi từ nơi ở Số A, Ngõ H, Tổ A, phường K, thành phố Hà Nội đến khu vực ngã tư M thuộc phường K, Nhật A mang theo 01 dao (dạng dao thái) dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 18cm, bản rộng nhất 4,2cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm (được giấu vào túi áo khoác đang mặc) nhằm mục đích cướp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Nhật A đang đứng dừng chờ đèn đỏ tại ngã tư M thì phát hiện thấy chị Đỗ Minh U điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, BKS 16M7-6455,

Nhật A đi theo chị U tìm cơ hội chặn cướp tài sản. Chị U điều khiển xe đi theo đường C hướng đi về phường P; khi qua cầu vượt C thì chị U rẽ vào Khu đô thị T để về phòng trọ tại phường P. Chị U dừng xe máy, lấy điện thoại di động (nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, dung lượng 64GB) xem bản đồ, lúc này, do trời tối và vắng người qua lại nên chị U quay xe lại để đi ra đường C. Nhật A điều khiển xe máy đi áp sát rồi chặn đầu xe của chị U buộc chị U phải dừng xe, chị U cất điện thoại di động vào túi áo khoác đang mặc. Nhật A xuống xe, dùng tay trái giữ đầu xe máy của chị U, dùng tay phải rút con dao từ túi áo khoác đang mặc ra dí sát vào bụng chị U và nói "đưa tiền đây", chị U hoảng sợ nói "em không có tiền mặt, tài khoản em còn bốn trăm nghìn, anh cho em chuyển khoản nốt". Nhật A không đồng ý và nói tiếp "đưa điện thoại đây" thì chị U nói "em xin anh". Nhật A tiếp tục dí sát dao vào bụng chị U, đồng thời dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 của chị U đang để trong túi áo khoác. Sau khi lấy được điện thoại, Nhật A tiếp tục dùng dao đe dọa và hỏi chị U "mật khẩu điện thoại là gì". Do sợ hãi, chị U đọc mật khẩu mở máy cho Nhật A. Sau khi mở được máy, Nhật A tiếp tục nói "mật khẩu Icloud của máy là gì" nhưng chị U không nhớ. Sau đó, Nhật A mở Icloud của máy và đăng xuất được mà không cần mật khẩu nên Nhật A điều khiển xe tẩu thoát.

Nhật A mang điện thoại di động của chị U đến cửa hàng mua bán điện thoại "Quyết Duy M" tại địa chỉ Số A M, phường K bán cho anh Đỗ Duy Q lấy số tiền 4.100.000 đồng. Nhật A tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Chị Đỗ Minh U đã trình báo sự việc tại cơ quan Công an. Ngày 03/4/2025, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Nhật A về hành vi cướp tài sản.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, BKS: 35N1-351.76, số khung 3641GY164589, số máy JA36E0718339, đã qua sử dụng, thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Nhật A.

- 01 (một) dao dạng dao thái dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 18cm, bản rộng nhất 4,2cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Nhật A.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, dung lượng 64GB, IMEI1: 353067114669577, IMEI2: 353067114840186 do anh Đỗ Duy Q tự nguyện giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 03/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, bản 64GB, số imei1: 353067114669577, số imei2: 353067114840186 là 4.700.000 đồng.

Ngày 05/6/2025, Cơ quan điều tra đã trả chị Đỗ Minh U chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, chị U không có đề nghị gì khác về dân sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Nhật A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 153/CT-VKS-HĐ ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Nhật A về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền về tài sản và sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 5 tháng 05 ngày; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bố bị cáo đã bồi thường dân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nhật A từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: chị U đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt; anh Q đã được trả lại 4.100.000 đồng, không ai có đề nghị gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả anh C chiếc xe máy; tịch thu tiêu hủy 01 dao. Kiến nghị gia đình và xã hội tăng cường công tác quản lý, giáo dục người chưa thành niên để giúp họ tránh xa các tệ nạn xã hội và không thực hiện hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Nhật A không có ý kiến về tội danh và điều khoản Bộ luật Hình sự bị cáo bị truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa đủ 18 tuổi thiếu hiểu biết pháp luật, trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường dân sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo bố mẹ ly hôn, bị cáo được bố nuôi dưỡng nhưng bố bị cáo bận công việc nên phần nào chưa quan tâm chăm sóc con

được cho đáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; các Điều 119, 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Anh Nguyễn Hải C và chị Phạm Thị N là người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo do bị cáo còn nhỏ tuổi nhận thức pháp luật chưa đầy đủ; đồng thời đề nghị trả chiếc xe máy cho anh C để làm phương tiện do chị N và anh C đều không biết Nhật A đã sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội.

Bị hại Đỗ Minh U vắng mặt tại phiên tòa; lời khai trong giai đoạn điều tra và Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xác nhận đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác về dân sự; đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Duy Q vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong giai đoạn điều tra thể hiện đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại mua của Nhật A để Cơ quan điều tra trả bị hại, anh Q đã được bố của bị cáo trả lại 4.100.000 đồng là số tiền mua điện thoại của Nhật A, anh Q không có yêu cầu đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền ăn tiêu, khoảng 22 giờ ngày 01/4/2025, bị cáo Nguyễn Nhật A điều khiển xe máy mang theo 01 dao dạng dao thái mục đích chặn người đi đường cướp tài sản. Khi đến khu vực ngã tư M thuộc phường K, bị

cáo phát hiện thấy chị Đỗ Minh U điều khiển xe máy nên đã đi theo chị U, đến Khu đô thị T, phường P, bị cáo điều khiển xe máy áp sát chặn đầu xe của chị U buộc chị U phải dừng xe, bị cáo dùng dao dí sát vào bụng chị U yêu cầu chị U đưa tiền, chị U xin và không đưa tiền thì bị cáo lấy chiếc điện thoại di động Iphone 12, màu đen, dung lượng 64GB trị giá 4.700.000 đồng của chị U, rồi mang bán cho anh Đỗ Duy Q lấy số tiền 4.100.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, Nhật A đã thực hiện hành vi dùng xe máy để áp sát xe máy do bị hại điều khiển buộc bị hại phải dừng xe lại, rồi tiếp đó bị cáo dùng dao đe dọa, khống chế bị hại để chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu của tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe của bị hại; hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bố của bị cáo đã trả tiền cho người mua điện thoại sau khi họ tự nguyện giao nộp điện thoại để trả bị hại, bị cáo dưới 18 tuổi, không có tài sản nên không có điều kiện để bồi thường nhưng thể hiện mong muốn khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng hành vi của bị cáo manh động, liều lĩnh, sử dụng xe máy là phương tiện nguy hiểm; chuẩn bị và sử dụng hung khí nguy hiểm để đe dọa bị hại; bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù. Ngày 03/4/2025, bị cáo áp dụng biện

pháp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến nay nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2025 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đỗ Minh U đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Anh Đỗ Duy Q đã được bố bị cáo là anh Nguyễn Hải C trả lại số tiền 4.100.000 đồng là tiền anh Q trả cho Nhật A khi mua điện thoại, anh Q không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét. Việc anh C trả tiền cho anh Q là thực hiện nghĩa vụ của bố mẹ đối với hành vi của con chưa thành niên gây ra khi con không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng cần xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, BKS: 35N1-351.76, số khung 3641GY164589, số máy JA36E0718339 thu giữ khi khám xét nơi ở của Nhật A. Kết quả điều tra xác định: theo giấy chứng nhận đăng ký xe được cấp năm 2019, chủ sở hữu là chị Phạm Thị N - mẹ đẻ của Nguyễn Nhật A. Chị N và anh Nguyễn Hải C - là bố đẻ của Nhật A ly hôn vào tháng 8 năm 2024, sau ly hôn, chị N giao xe máy trên cho anh C quản lý và sử dụng. Chị N và anh C đều không biết Nhật A sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Căn cứ lời khai và đề nghị của chị N và anh C trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ trả cho anh C chiếc xe máy.

- Đối với 01 (một) dao dạng dao thái dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 18cm, bản rộng nhất 4,2cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm là hung khí mà Nhật A sử dụng để thực hiện hành phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Anh Đỗ Duy Q là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 do Nguyễn Nhật A mang bán: Kết quả điều tra xác định, về chủ quan anh Q không biết chiếc điện thoại trên do Nhật A phạm tội mà có. Sau khi được thông báo, anh Q đã chủ động giao nộp chiếc điện thoại để phục vụ điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở đối với anh Q là thỏa đáng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật A phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật A 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đỗ Minh U đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Anh Đỗ Duy Q đã được bố bị cáo là anh Nguyễn Hải C trả lại số tiền 4.100.000 đồng, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả anh Nguyễn Hải C 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, BKS: 35N1-351.76, số khung 3641GY164589, số máy JA36E0718339.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao dạng dao thái dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 18cm, bản rộng nhất 4,2cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Nhật A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/8/2025; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:
- Công an thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Hà Nội;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh